| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc** |

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 19-01-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Tường Linh

*Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trương Thị Hồng Phương

Bà Nguyễn Thị Lý

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 234/2020/HSST ngày 23/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C; Giới tính: Nữ; sinh năm 1952 tại tỉnh Hải Dương; Hộ khẩu thường trú: phường 13, quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Nguyễn Văn T, có 04 người con, con lớn sinh năm 1972, con nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần bán căn nhà phường 13, quận Gò Vấp để chia cho các thành viên trong gia đình nhưng cha mẹ đã mất không để lại di chúc nên ngày 09/3/2018, bà Nguyễn Thị C đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp về thừa kế tài sản. Qua nhiều lần làm việc đến nay vẫn chưa có kết quả xử lý của tòa án. Đến khoảng tháng 07/2020, bà C nảy sinh ý định làm hồ sơ đề nghị văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp cấp giấy chứng nhận cho bà C

đại diện thừa kế căn nhà trên mục đích tiện cho việc mua bán. Đa số các anh em trong gia đình đều đồng ý và làm giấy ưng thuận. Riêng ông Nguyễn Đình T (là em ruột của Nguyễn Thị C), bà Bùi Thị Minh H (là em dâu của C), anh Nguyễn Quốc T (là cháu C gọi bà C bằng cô ruột), chị Nguyễn Ngọc Tú K (là cháu C gọi C là cô ruột) không đồng ý làm giấy ưng thuận cho bà C đứng tên căn nhà. Ngày 20/7/2020, Nguyễn Thị C cung cấp thông tin cá nhân của ông Nguyễn Đình T, bà Bùi Thị Minh H, ông Nguyễn Quốc T, chị Nguyễn Ngọc Tú Kh nhờ một thanh niên không rõ lai lịch làm giả 02 giấy ưng thuận của phòng công chứng Tân Bình địa chỉ 526 – 528 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình do Công chứng viên Phạm Tiến D chứng thực với số tiền là 2.000.000 đồng, có nội dung là ưng thuận cho C đại diện đứng tên xin cấp đổi giấy chứng nhận căn nhà phường 13, quận Gò Vấp. Ngày 27/7/2020 anh Nguyễn Quốc H là nhân viên địa chính xây dựng đô thị của Ủy ban nhân dân phường 13, quận Gò Vấp tiếp nhận hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp chuyển đến yêu cầu xác minh về việc cấp giấy chứng nhận lần đầu của bà Nguyễn Thị C là đại diện thừa kế đề nghị cấp giấy cho căn nhà số 67 đường số 1, phường 13, quận Gò Vấp. Sau khi nhận hồ sơ anh H nghi ngờ 02 giấy ưng thuận do bà C nộp trong hồ sơ là giả nên đã liên hệ Văn phòng công chứng quận Tân Bình để xác minh. Kết quả xác minh tại phòng công chứng Tân Bình không có chứng thực chữ ký và các giấy ưng thuận nêu trên nên đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1943/KLGĐ-TT ngày 25/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hình dấu tròn có nội dung "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TÂN BÌNH – Q. TÂN BÌNH –T.P HỒ CHÍ MINH – S.Đ.K.H: 41020002-D.N.T.N" và chữ ký mang tên Phạm Tiến D trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (đã nêu tại mục II.1) được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Bùi Thị Như H, Nguyễn Ngọc Tú K, Nguyễn Quốc T đều khai nhận vào ngày 20/7/2020 không có đến Văn phòng công chứng Tân Bình địa chỉ phường 13, quận Tân Bình để làm giấy ưng thuận cho bà Nguyễn Minh C.

Tại bản cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 21/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại các điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Thị C đã khai nhận hành vi phạm tội là Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến trật tự  Quản lý hành chính Nhà Nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, đến các hoạt động của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn tiếp tay tạo điều kiện thúc đẩy cho các đối tượng xấu trong xã hội thực hiện các hành vi phạm tội khác ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của cộng đồng dân cư trong xã hội. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết rõ hành vi làm giả con dấu, giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức nhà nước là vi phạm pháp luật, nhưng vì nôn nóng muốn bán căn nhà số phường 13, quận Gò Vấp để chia cho các thành viên trong gia đình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo làm giả "*02 giấy ưng thuận ngày 20/7/2020 của Văn phòng công chứng Tân Bình*", đây là tình tiết định khung hình phạt được qui định ở khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu mức hình phạt tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhưng xét thấy gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là người cao tuổi, bản thân bị cáo đang bị bệnh tật và có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và không có động cơ vụ lợi, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Trong thời gian tại ngoại không phạm thêm tội mới, chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, có nơi cư trú rõ ràng, cho nên

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly  bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo  hưởng mức án có thời gian thử thách lâu dài và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 4 điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt.

Đối với người thanh niên làm giả giấy tờ cho bị cáo Cảnh do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý, khi nào xác định được xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 02(hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04(bốn) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa

đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

( Chủ tọa đã giải thích chế định án treo).

***Nơi nhân:***
-TAND TPHCM;
-Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
-Công an quận Gò Vấp;
-Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tường Linh**